

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/DS-ST
Ngày: 12-3-2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Hoa Vinh;

Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Quốc Việt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Đại Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 529/2024/TLST-DS, ngày 05 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1982 – là người đại diện hộ kinh doanh G; địa chỉ: Số G, tổ A, ấp T, xã T, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Phạm Văn H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ G, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 11 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn B trình bày:

Ngày 16 tháng 5 năm 2024 anh đại diện cho Hộ kinh doanh G có thỏa thuận bán gạch lát vỉa hè sân vườn cho anh Phạm Văn H số lượng 1.094 viên gạch, tương ứng 175 m², tổng số tiền 11.375.000 đồng, hẹn khoảng từ 02 ngày

đến 03 ngày sau khi giao gạch sẽ thanh toán tiền và trước đó anh Phạm Văn H còn nợ anh số tiền 10.665.000 đồng nên ngày 04 tháng 6 năm 2024, anh cùng anh H chốt lại anh H nợ anh tổng số tiền 22.040.000 đồng, anh H chuyển khoản trả số tiền 2.040.000 đồng, còn nợ lại số tiền 20.000.000 đồng hẹn 07 ngày sau sẽ thanh toán cho anh nhưng anh H không trả.

Đến ngày 18-6-2024 anh có liên hệ với anh H yêu cầu trả số tiền trên nhưng anh H không trả mà tiếp tục gia hạn đến ngày 21-6-2024, đến hạn anh H không trả mà tiếp tục gia hạn đến ngày 11-7-2024. Đến hạn anh H vẫn không trả cho anh số tiền trên và anh có điện thoại yêu cầu anh H thanh toán nhiều lần nhưng anh H vẫn không thanh toán cho anh số tiền nợ 20.000.000 đồng.

Do đó, ngày 05-11-2024 anh nộp đơn khởi kiện yêu cầu anh Phạm Văn H có nghĩa vụ trả cho anh số tiền 20.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi. Sau khi anh khởi kiện thì anh H có chuyển khoản trả cho anh được 03 lần, với số tiền 3.000.000 đồng và không tiếp tục trả nữa cho đến nay. Nay anh yêu cầu anh Phạm Văn H có nghĩa vụ trả cho anh số tiền 17.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi suất.

Tại đơn khởi kiện anh yêu cầu anh H trả số tiền 20.000.000 đồng nhưng nay xin rút lại một phần yêu cầu, chỉ yêu cầu anh H trả số tiền 17.000.000 đồng nêu trên.

Anh Phạm Văn H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu của anh B.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện các thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Anh Phạm Văn H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt anh H là phù hợp theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được Thẩm phán công khai khi giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa thì yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn B – Đại diện hộ kinh doanh G là có cơ sở chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 357, 430, 440 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử theo hướng:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn B – Đại diện hộ kinh doanh G đối với anh Phạm Văn H về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Buộc anh Phạm Văn H có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn B – Đại diện hộ kinh doanh Gạch Đại Dương tiền nợ mua gạch lát vỉa hè sân vườn, tổng cộng 17.000.000 đồng, ghi nhận anh B không yêu cầu tính tiền lãi suất. Ghi nhận anh Nguyễn Văn B tự nguyện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 3.000.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Văn H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Anh Nguyễn Văn B – Đại diện hộ kinh doanh G khởi kiện yêu cầu anh Phạm Văn H có nghĩa vụ trả tiền nợ mua gạch lát vỉa hè sân vườn, tổng cộng 17.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Văn H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu của anh B.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn B – Đại diện hộ kinh doanh G, Hội đồng xét xử nhận định: Khi anh Nguyễn Văn B khởi kiện, có cung cấp được chứng cứ, chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là 01 Phiếu giao hàng, đề ngày 04-6-2024, tại bút lục số 29; anh H không cung cấp chứng cứ. Các chứng cứ nêu trên đã được Tòa án mở phiên họp công khai và thông báo cho các đương sự trong vụ án biết nhưng không có đương sự nào có ý kiến phản đối nên căn cứ các Điều 91, 92, 93 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là nguồn chứng cứ dùng để giải quyết vụ án.

[2.3] Xét chứng cứ là Phiếu giao hàng, đề ngày 04-6-2024 do nguyên đơn cung cấp thấy rằng, giữa anh Nguyễn Văn B – Đại diện hộ kinh doanh G và anh Phạm Văn H có giao kết hợp đồng mua bán gạch lát vỉa hè sân vườn, khi giao kết hợp đồng hai bên thỏa thuận anh Nguyễn Văn B giao gạch lát vỉa hè sân vườn cho anh H và anh H có nghĩa vụ trả tiền tương ứng với số gạch được nhận là 22.040.000 đồng. Quá trình thực hiện giao kết trên, anh B đã giao cho anh H đủ số gạch như đã thỏa thuận và anh H có ký xác nhận nợ anh Nguyễn Văn B – Đại diện hộ kinh doanh G số tiền 22.040.000 đồng, đồng thời có chuyển khoản trả cho anh B được số tiền 2.040.000 đồng, còn nợ lại 20.000.000 đồng và cam kết sẽ trả hết cho anh B. Từ khi cam đến đến nay anh H chỉ thanh toán thêm số tiền

3.000.000 đồng, còn nợ lại 17.000.000 đồng. Như vậy anh H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho anh Nguyễn Văn B nên anh Nguyễn Văn B khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và yêu cầu anh H có nghĩa vụ trả tiền nợ mua gạch lát vỉa hè sân vườn, tổng cộng 17.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại các Điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự.

[2.4] Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn B không yêu cầu tính tiền lãi suất và tự nguyện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 3.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn B – Đại diện hộ kinh doanh G đối với anh Phạm Văn H về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Buộc anh Phạm Văn H có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn B – Đại diện hộ kinh doanh G gạch lát vỉa hè sân vườn, tổng cộng 17.000.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, 430, 440 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn B – Đại diện hộ kinh doanh G đối với anh Phạm Văn H về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Buộc anh Phạm Văn H có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn B – Đại diện hộ kinh doanh G số tiền nợ mua gạch lát vỉa hè sân vườn, tổng cộng 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng.

Ghi nhận anh Nguyễn Văn B không yêu cầu tính tiền lãi suất và tự nguyện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 3.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Văn H phải chịu 850.000 (tám trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn B – Đại diện hộ kinh doanh G không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho anh Nguyễn Văn B 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0006870 ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn B – Đại diện hộ kinh doanh Gạch Đ và anh Phạm Văn H có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh (Phòng KT-NV);
- VKSND huyện Tân Châu;
- CC. THADS huyện Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Quốc